

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/DS-ST
Ngày: 17-5-2023
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Văn Bào

-Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện H: Bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 17/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-DS ngày 31/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST - DS ngày 21/4/2023 giữa:

**Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang

**Bị đơn:* Ông Đặng Văn V, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Quế A, sinh năm 1975 (ông Vạn vắng mặt, bà Anh có đơn xin vắng mặt)

Đều cư trú: Xóm C, thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hà Đức H, sinh năm 1960
(vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang
(ông Đức ủy quyền cho bà Phụng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2022, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph trình bày: Do có mối quan hệ quen biết, nên ngày 15/6/2017 âm lịch (tức 08/7/2017) anh Đặng Văn V có đến nhà bà vay số tiền 70.000.000 đồng; ngày 20/7/2017 âm lịch (tức 10/9/2017 dương lịch) anh Vạn lại vay tiếp số tiền 120.000.000 đồng. Khi vay thì hai bên có viết giấy vay tiền, lãi thỏa thuận 10% năm, mục đích vay anh Vạn nói để đi buôn gỗ. Tổng số tiền gốc anh Vạn vay là 190.000.000 đồng, lãi anh Vạn đã trả được từ ngày vay đến ngày 20/11/2018, còn từ ngày 20/12/2018 cho đến nay anh Vạn chưa trả

được đồng gốc và lãi nào. Bà xác định nội dung chữ viết và chữ ký tại phần người vay “*Đặng Văn V*” tại giấy biên nhận vay tiền thỏa thuận đề ngày 15/6/2017 số tiền 70.000.000 đồng; giấy biên nhận vay tiền thỏa thuận đề ngày 20/7/2017 ghi số tiền 120.000.000 đồng là do anh Vạn viết và ký, còn chữ “*Anh, Nguyễn Thị Quế A*” tại hai mã giấy vay là do anh Vạn viết ra. Còn chữ ký “*Nguyễn Thị Ph*” tại phần người cho vay tại 2 mã do bà viết và ký. Bà xác định đây là khoản nợ riêng của anh Vạn, không phải là nợ chung của vợ chồng anh Vạn. Nay bà yêu cầu anh Vạn trả cho vợ chồng bà số tiền gốc là 190.000.000 đồng và lãi 10%/ năm tính từ ngày 20/12/2018 dương lịch cho đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Ph vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn anh Đặng Văn V khai tại biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 5 năm 2023 anh Vạn như sau: Anh xác định có vay của bà Nguyễn Thị Ph số tiền gốc là 190.000.000 đồng (cụ thể tại giấy biên nhận vay tiền thỏa thuận đề ngày 15/6/2017 vay số tiền 70.000.000 đồng; giấy biên nhận vay tiền thỏa thuận đề ngày 20/7/2017 vay số tiền 120.000.000 đồng), mục đích vay là để buôn gỗ, lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 2.500 đồng/1 triệu/1 ngày. Anh xác định nội dung chữ viết và chữ ký tại giấy phần người vay là do anh viết và ký, còn chữ “*Anh, Nguyễn Thị Quế A*” tại hai mã giấy vay là do anh viết ra. Anh xác định anh đã trả được số tiền gốc là 30.000.000 đồng tiền mặt vào năm 2019 và 06 cây quất, trị giá 15.000.000 đồng, tổng số tiền gốc đã trả là 45.000.000 đồng, còn số tiền lãi đã trả được từ ngày vay đến khoảng năm 2020. Các lần trả tiền gốc và tiền lãi thì anh đều đưa tay trực tiếp cho bà Phượng là chủ yếu, không có giấy tờ gì chứng minh cho việc anh trả số tiền trên. Anh xác định đây là khoản nợ riêng của cá nhân anh vì khi vay anh không bàn bạc và không nói gì cho vợ anh là chị Nguyễn Thị Quế A biết. Nay bà Phượng có đơn khởi kiện yêu cầu cá nhân anh phải trả số tiền gốc là 190.000.000 đồng và lãi 10%/ năm tính từ ngày 20/12/2018 cho đến ngày xét xử thì anh đồng ý trả số tiền gốc là 145.000.000 đồng, còn số tiền lãi thì anh xin được miễn và không đồng ý trả.

Tại phiên tòa anh Vạn vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị Quế A trình bày: Chị đã được cán bộ Tòa án cho xem giấy biên nhận vay tiền thỏa thuận đề ngày 15/6/2017 số tiền 70.000.000 đồng; giấy biên nhận vay tiền thỏa thuận đề ngày 20/7/2017 ghi số tiền 120.000.000 đồng; Sau khi chị xem 02 giấy biên nhận vay tiền thỏa thuận thì chị xác định chữ ký “*Nguyễn Thị Quế A*” tại giấy biên nhận vay tiền thỏa thuận đề ngày 15/6/2017 số tiền 70.000.000 đồng và giấy biên nhận vay tiền thỏa thuận đề ngày 20/7/2017 ghi số tiền 120.000.000 đồng không phải chữ ký của chị, còn hiện tại chị không yêu cầu giám định chữ ký của chị, để khi nào chồng chị về thì bàn với chồng, nếu có đề nghị giám định chữ ký thì chị sẽ đề nghị sau. Chị xác định chữ ký “*Đặng Văn V*” tại giấy biên nhận vay tiền thỏa thuận đề ngày 15/6/2017 số tiền 70.000.000 đồng; giấy biên nhận vay tiền thỏa

thuận đề ngày 20/7/2017 ghi số tiền 120.000.000 đồng thì có phải của anh Vạn hay không thì chị không biết. Khi anh Vạn chồng chị vay tiền của bà Phượng như thế nào thì chị không được biết, trong thời gian chung sống thì không thấy anh Vạn nói vay tiền của bà Phượng, đến khoảng tết năm 2020 thì bà Phượng đến nhà chị đòi tiền thì chị mới được biết là anh Vạn vay tiền của bà Phượng, thì chị có hỏi anh Vạn thì anh không trả lời. Hiện nay anh Vạn đi làm công việc đi chợ bán hàng đi khoảng 2 tuần thì về nhà, còn bản thân chị thì làm giáo viên cấp 1 trường Tiểu học xã Đ, hai vợ chồng vẫn chung sống với nhau, không sống ly thân. Kinh tế trong gia đình mua sắm, quyết định trong gia đình là do hai vợ chồng quyết định và lo toan. Chị xác định đây là khoản nợ riêng của anh Vạn, không phải nợ chung của vợ chồng. Nay bà Phượng yêu cầu vợ chồng chị trả số tiền gốc là 190.000.000 đồng và lãi 10%/ năm tính từ ngày 20/12/2018 cho đến ngày xét xử thì chị không đồng ý vì xác định đây là khoản nợ riêng của cá nhân anh Vạn. Vì lý do công việc nên chị ủy quyền cho chồng chị là anh Đặng Văn V tham gia tố tụng từ giai đoạn thụ lý đến khi kết thúc vụ án, mọi quyết định của anh Vạn là quyết định của chị.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Quế A vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Huy Đức: Ông nhất trí với phần trình bày của bà Nguyễn Thị Ph. Ông xác định đây là khoản nợ riêng của anh Vạn, không phải là nợ chung của vợ chồng anh Vạn. Nay ông yêu cầu anh Vạn trả cho vợ chồng ông số tiền gốc là 190.000.000 đồng và lãi 10%/ năm tính từ ngày 20/12/2018 dương lịch cho đến ngày xét xử. Vì lý do công việc nên ông ủy quyền cho vợ ông là bà Nguyễn Thị Ph tham gia tố tụng từ giai đoạn thụ lý đến khi kết thúc vụ án, mọi quyết định của bà Phượng là quyết định của tôi.

Tại phiên tòa ông Hà Huy Đức vắng mặt và ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ph.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn chấp hành chưa tốt.

Áp dụng Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 266; Điều 227; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph.

1. Buộc anh Đặng Văn V có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Ph và ông Hà Huy Đức số tiền gốc là 190.000.000 đồng và lãi 10%/ năm tính từ 20/12/2018 dương lịch đến 17/5/2023 là 04 năm 4 tháng 27 ngày là 83.423.300 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 273.423.300 đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph yêu cầu bà Nguyễn Thị Quế A có nghĩa vụ trả nợ cùng ông Đặng Văn V.

3. Về án phí: Anh Đặng Văn V phải chịu 13.671.165 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Ph khởi kiện yêu cầu cá nhân anh Đặng Văn V trả số tiền gốc là 190.000.000 đồng và lãi 10%/ năm tính từ 20/12/2018 dương lịch đến ngày xét xử, xác định là quan hệ tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Điều 463 của Bộ luật dân sự và theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ giữa các bên là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện H thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Đặng Văn V vắng mặt, chị Anh, ông Đức ủy quyền cho bà Phượng, bà Phượng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người nêu trên là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ph khởi kiện yêu cầu cá nhân anh Đặng Văn V trả số tiền gốc là 190.000.000 đồng và lãi 10%/ năm tính từ 20/12/2018 dương lịch đến ngày xét xử thì thấy: Theo lời trình bày của bà và các tài liệu có trong hồ sơ, xác định ngày 15/6/2017 âm lịch (tức 08/7/2017 dương lịch) anh Đặng Văn V vay số tiền 70.000.000 đồng; giấy biên nhận vay tiền thỏa thuận đề ngày 20/7/2017 (tức 10/9/2017 dương lịch), anh Đặng Văn V vay số tiền 120.000.000 đồng. Khi vay thì hai bên đều viết giấy vay, có thời hạn vay, mục đích ghi để kinh doanh, lãi thỏa thuận bằng miệng, không ghi vào giấy vay. Sau khi bà Phượng xác định anh Vạn đã trả lãi từ ngày vay đến ngày 20/11/2018, còn từ ngày 20/12/2018 cho đến nay anh Vạn chưa trả được đồng gốc và lãi nào, bà đã đòi nhiều lần nhưng anh Vạn vẫn chưa trả được. Anh Vạn xác định có vay của bà Phượng số tiền gốc là 190.000.000 đồng. Anh xác định đã trả được số tiền gốc là 30.000.000 đồng tiền mặt vào năm 2019 và 06 cây quất, trị giá 15.000.000 đồng, tổng số tiền gốc đã trả là 45.000.000 đồng, còn số tiền lãi đã trả được từ ngày vay đến khoảng năm 2020. Các lần trả tiền gốc và tiền lãi thì anh đều đưa tay trực tiếp cho bà Phượng là chủ yếu, không có giấy tờ gì chứng minh cho việc anh trả số tiền trên. Nay anh chỉ xác định còn nợ số tiền gốc là 145.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền gốc, còn số tiền lãi thì anh xin được miễn và không đồng ý trả. Do các lần trả gốc và trả lãi anh Vạn đưa tay, không có giấy tờ chứng minh cho việc trả tiền, bà Phượng xác định các lần trả tiền là tiền lãi, chứ không phải tiền gốc. Do anh Vạn không chứng minh được việc anh đã trả số tiền gốc là 45.000.000 đồng, nên ý kiến anh trình bày là không có căn cứ. Như vậy, anh Đặng Văn V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay bà Phượng có đơn khởi kiện yêu cầu cá nhân anh Đặng Văn V trả số tiền vay 190.000.000 đồng và lãi 10%/ năm tính từ 20/12/2018 dương lịch đến ngày xét xử là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ trả tiền: Theo yêu cầu khởi kiện ban đầu, bà Phượng yêu cầu cả anh Vạn và chị Anh phải trả cho vợ chồng bà tiền gốc và lãi theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phượng thay đổi

yêu cầu, bà xác định đây là khoản vay cá nhân của anh Vạn, bà chỉ yêu cầu anh Vạn trả tiền cho vợ chồng bà. Chị Nguyễn Thị Quế A là vợ anh Vạn xác định là nợ riêng của cá nhân anh Đặng Văn V, anh Vạn cũng xác định là nợ riêng của anh Vạn, bà Nguyễn Thị Ph và ông Hà Đức H cũng xác định là nợ riêng của cá nhân anh Vạn, nên cần đình chỉ theo quy định tại Điều 244 BLTTDS. Do vậy, buộc cá nhân anh Đặng Văn V phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Phượng và ông Huy là có căn cứ.

[5] Về lãi suất cho vay: Tại giấy biên nhận vay tiền đều không ghi mức lãi, và các bên thỏa thuận trả lãi bằng miệng, có thời hạn trả nợ. Như vậy, xác định là hợp đồng vay có thời hạn và có lãi. Bà Phượng chỉ yêu cầu trả mức lãi 10%/năm, xét thấy mức lãi là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận theo **khoản 2 Điều 468** của Bộ luật dân sự, thời gian tính lãi từ 20/12/2018 dương lịch đến 17/5/2023 là 04 năm 4 tháng 27 ngày là 83.763.000 đồng.

[6] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do các bên không thỏa thuận được nên lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph được chấp nhận nên anh Đặng Văn V phải chịu 13.688.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phượng được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 - Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph.

- Buộc anh Đặng Văn V có nghĩa vụ trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Ph và ông Hà Huy Đức số tiền gốc là 190.000.000 đồng và lãi 10%/năm tính từ 20/12/2018 dương lịch đến 17/5/2023 là 04 năm 4 tháng 27 ngày là 83.763.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 273.763.000 đồng.

- Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ph yêu cầu chị Nguyễn Thị Quế A có nghĩa vụ trả nợ cùng anh Đặng Văn V.

2. Về án phí: Anh Đặng Văn V phải chịu 13.688.150 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.650.000 đồng theo biên lai số 0012103 ngày 08/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lỗi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

